

Đề bài

Phân tích những nét
phong cách Nguyễn
Tuân qua hai đoạn
trích Thời và thơ Tú
Xương và Người lái
đò sông Đà.

Bài làm

Nguyễn Tuân là một trong những cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi hiện đại. Trước Cách mạng tháng Tám 1945, văn chương của ông theo xu hướng lãng mạn. Từ sau Cách mạng, Nguyễn Tuân đã hòa mình vào cuộc sống rộng lớn của nhân dân, thể hiện cái nhìn âm áp, niềm tin yêu cuộc đời, trực tiếp phản ánh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân ta qua các trang văn. Trong cả hai giai đoạn sáng tác, văn chương của ông đều được người đọc chú ý về phong cách độc đáo, bao gồm những nét chủ yếu: tính nghiêm túc và tính nghệ thuật, chất tài hoa, tài tử và tính uyên bác.

Các nét phong cách đó được thể hiện trong bài *Thời và thơ Tú Xương* và tùy bút *Người lái đò sông Đà*.

Những trang văn của Nguyễn Tuân luôn mang dấu ấn sáng tạo riêng, với cách đặt câu, dựng đoạn rất công phu. Trong bài *Thời và thơ Tú Xương*, để thể hiện chất trữ tình trong bài thơ *Sông lấp* của Tú Xương, Nguyễn Tuân đã sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ nhằm nâng cao giá trị biểu cảm của câu văn:

Nước con sông thời thế Vị Hoàng bất chấp mọi sự ráo kiệt cạn lấp, đến ngày nay vẫn còn chảy tới thế hệ chúng ta hợp lưu được với lòng chúng ta, chính là do cái nguồn mạch trữ tình của hai câu sau đây nó đi xa lắm, và mạch nước ngầm ấy còn chảy xa lắm.

Hai câu sau đây nó đi xa lắm chính là:

*Vắng nghe tiếng ếch bên tai,
Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò.*

Ông còn ca ngợi giá trị vượt thời gian của bài thơ *Sông lấp* vì *phẩm chất của nó rất hiện thực, nhưng phong cách nó lại tượng trưng và tác động của nó lại trữ tình.*

Kho từ vựng của Nguyễn Tuân rất giàu và người đọc cảm tưởng ông đã sử dụng thoải mái cái kho tàng phong phú đó. Con sông Đà với những thác nước găm réo muôn đời được miêu tả thật sắc nét trong bài tùy bút *Người lái đò sông Đà*.

Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng.

Phép nhân hóa được tận dụng để tả thạch trận mà khúc sông bày ra theo một chiến thuật hiểm ác:

Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử, một cửa sinh, cửa sinh này nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn.

Bên cạnh hình ảnh hung bạo, hiểm ác là hình ảnh con sông Đà hiền hòa, thơ mộng:

...Hình như từ đời Lí, đời Trần, đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi và... Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa.

Một nét nổi bật khác trong phong cách Nguyễn Tuân là chất tài hoa, tài tử. Trong những sáng tác trước Cách mạng tháng Tám, chất tài hoa đó có khi thể hiện tinh tế, nhuần nhị qua những thú chơi hoa (*Hương cuội*), đọc thơ (*Thả thơ*), chơi chữ (*Chữ người tử tù*), uống trà, uống rượu... Sau Cách mạng, chất tài hoa tài tử vẫn in đậm trên những tùy bút, truyện, kí của ông. Ca ngợi bài thơ *Sông lấp* của Tú Xương, Nguyễn Tuân đã viết:

Nếu chúng ta cũng liệt Tú Xương vào loại đĩnh thơ nôm, thì “Sông lấp” chính là một cái bóng cây hiên ngang trên sườn non đó vậy. Dẫn thơ Tú Xương mà vô tình hoặc cố ý đánh rớt bài “Sông lấp” tức là bước lên lầu tháp, mở cửa tầng này tầng kia mà quên đi mất cái chuông trên vọng lâu vậy.

Qua tùy bút *Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân nhìn thiên nhiên và con người ở phương tiện thẩm mỹ và tài hoa. Con sông Đà ở đây không phải là thiên nhiên vô tri vô giác mà được xem như một nhân vật thật sự, có “diện mạo”, “tâm địa” *hung hãn, xảo quyết, nham hiểm, tinh thoảng làm mình làm mấy con người, có phản ứng vô tội vạ với người lái đò..., chốc dậu dàng đầy, rồi chốc lại bản tính và gắt gỏng ngay đấy.*

Ông lái đò như một viên tướng đầy trí dũng khi điều khiển con đò vượt thác. Đồng thời, nhân vật có phong thái của một nghệ sĩ tài hoa. Sau khi vượt thác, ông lại ung dung *đốt lửa trong hang đá... toàn bàn tán về cá anh vũ, cá dầm xanh...*

Văn Nguyễn Tuân còn khác người ở tính uyên bác, ở chiều rộng và chiều sâu văn hóa. Đó là kết quả của việc ông tích lũy kiến thức trong suốt nửa thế kỉ sáng tạo nghệ thuật. Khi sáng tác, Nguyễn Tuân tìm hiểu đủ loại tư liệu cần thiết về đối tượng sáng tác trước khi thể hiện trên những trang viết. Trong bài *Thời và thơ Tú Xương*, những chi tiết về con người, thời đại và thơ văn Tú Xương được Nguyễn Tuân phân tích đầy đủ và sâu sắc, đặc biệt là tiếng cười vỡ mặt sâu cay của ông Tú qua ngôn ngữ thơ trào phúng:

Nghĩ về người quan văn người quan võ thời nhí nhỏ ấy, ông đem cái “võng” (võng điều võng thắm) ra mà đối với cái “khó dây” (khó đò khó xanh). Tường thuật việc trường thi chữ nho có Tây đến ra bài, ông đem cái “lọng” quan sứ mà đối với “váy” mụ đằm, đem cái “đít vịt bà đằm” đối với cái “đầu rồng” một ông cử dốt đang lạy tạ mũ áo vua ban.

Bàn về thi pháp Tú Xương, Nguyễn Tuân nêu lên những suy nghĩ khá sâu sắc: *có thể một chút gì thi pháp (của Bectôn Boret) để cất nghĩa thi pháp Tú Xương.* Từ những hình ảnh thông tục của đời sống, thơ Boret bay

bồng lên hình ảnh thơ vô hạn *tưởng như không còn ai vạch được ra bến bờ cho nỗi day dứt*. Còn thơ Tú Xương thì từ những hình ảnh thực tế hữu hình đã đánh thức dậy được những vô hình bao la, từ một cái điểm nhất định mà nó mở được ra một cái diện không gian thời gian trong đó nhịp mãi lên một tâm lòng sứ điệp.

Đọc bài *Người lái đò sông Đà*, ta sẽ ngạc nhiên và kính phục trước sự hiểu biết sâu rộng của tác giả về lịch sử con sông Đà, từ nơi *khai sinh ở huyện Cảnh Đông tỉnh Vân Nam... có chiều dài 883 nghìn thước... qua hai nước Việt Nam và Trung Quốc*. Thêm vào đó, tác giả còn kể tên và đặc điểm của một số thác trong bảy mươi ba cái thác có tên sông Đà, từ *mặt ghềnh Hát Loóng dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió...*, đến *quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La mà nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc...*

Thời và thơ Tú Xương cũng như *Người lái đò sông Đà* thể hiện phong cách độc đáo của Nguyễn Tuân. Chính những nét phong cách của ông đã khẳng định nhiều mặt giá trị của tác phẩm: ghi chép sự kiện chính xác, kiến thức uyên bác, vừa dành chỗ cho những liên tưởng táo bạo, bất ngờ, vừa mang yếu tố truyện qua những trang miêu tả cảnh vật, khắc họa tính cách nhân vật, vừa thoải mái bàn bạc, nghị luận.